TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2025/QĐST - HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Xuân N – Sinh năm 1990

2. Chị Dương Thị A – Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Căn hộ B chung cư C, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Xuân N và chị Dương Thị A tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã không khí gia luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh N chị A.

[2] Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Trần Tùng D– sinh ngày 23/7/2020. Hai bên thỏa thuận chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu D thành niên. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng

nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị A chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Xuân N và chị Dương Thị A.

- Về con chung: Công nhận cháu Trần Tùng D – sinh ngày 23/7/2020 là con chung của anh Trần Xuân N và chị Dương Thị A. Chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi cháu D thành niên.

Anh N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị A phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0002161 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã kí)

Trương Thị Quỳnh